

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-PT

Ngày: 20/01/2025

“V/v Tranh chấp nuôi con
khi ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hải

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hải Minh, bà Thái Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Phan Thị Hương Ly - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm- Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 01 năm 2025 tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2024/TLPT-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2024 về Tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 65/2024/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 09 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm **số 02/2025/QĐ-PT, ngày 03 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:**

- Nguyên đơn: Chị Cao Thị H, sinh năm 2002. Trú tại: Xóm E, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An

- Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1994. Trú tại: Xóm E, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An

Người kháng cáo: Bị đơn anh Phạm Văn T

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Cao Thị H trình bày:

Chị và anh Phạm Văn T đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 05/10/2020 tại UBND xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Việc chị kết hôn với anh T là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi cưới vợ chồng sống với nhau cùng bố mẹ anh T tại xóm E, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Cuộc sống vợ chồng đầm ấm, hạnh phúc được khoảng hai năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã, xúc phạm, thiếu tôn trọng lẫn nhau. Hơn nữa anh T thường xuyên đánh đập, hành hạ, xúc phạm chị cũng như xúc phạm gia đình bên ngoại. Tuy vợ chồng cũng như hai bên gia đình đều đã cố gắng níu kéo để xây dựng hạnh phúc gia đình, nuôi dạy con cái trưởng thành nhưng mâu thuẫn không hóa giải được mà tình trạng vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Chị đã bỏ về nhà ngoại sinh sống từ tháng 5/2024 cho đến nay, quan hệ vợ chồng đã thực sự chấm dứt. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Phạm Thanh T1, sinh ngày 31/10/2020. Tại đơn khởi kiện thì chị H có nguyện vọng được giao con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành và chị sẽ thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định. Nhưng tại bản tự khai đề ngày 29/08/2024 chị H thay đổi yêu cầu, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 22 tháng 7 năm 2023 anh T đã đến Tòa án để làm việc theo thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đề ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhưng tại bản tự khai của anh Phạm Văn T chỉ trình bày:

Về tình cảm: Anh thống nhất với chị H về thời gian và điều kiện đăng ký kết hôn. Việc anh kết hôn với chị H là tự nguyện, có tình cảm, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau bình thường. Nhưng sau đó vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thiếu tôn trọng lẫn nhau. Ngoài ra anh T không trình bày gì thêm mà tự ý bỏ về cũng như không ký vào bản tự khai.

Tại bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 65/2024/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 09 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân gia đình. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Xử cho chị Cao Thị H được ly hôn với anh Phạm Văn T.

Về con chung: Giao 01 con chung Phạm Thanh T1, sinh ngày 31/10/2020 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh T. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/10/2024 bị đơn anh Phạm Văn T kháng cáo bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 65/2024/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 09 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An cụ thể yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét nội dung của bản án sơ thẩm giao con chung là cháu Phạm Thanh T1 cho anh T nuôi dưỡng

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh T chị H thỏa thuận thống nhất giao con chung cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, những nội dung khác giữ nguyên như bản án sơ thẩm.

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An:

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán được phân công đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng trình tự, thủ tục phiên tòa.

- Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 294 và Điều 196 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quyền tranh tụng của các đương sự được bảo đảm.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Chấp nhận sự thỏa thuận của các bên, chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Phạm Văn T, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, kết quả tranh tụng và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa phúc thẩm. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn anh Phạm Văn T làm trong thời hạn luật định, hình thức, nội dung đơn hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn anh Phạm Văn T Hội đồng xét xử thấy rằng:

Theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì cha, mẹ là người có quyền và nghĩa vụ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung; cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Do đó, việc chăm sóc, nuôi

dưỡng cháu Phạm Thanh T1 là quyền và nghĩa vụ của anh Phạm Văn T và chị Cao Thị H. Anh T kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao con chung cho anh được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tuy nhiên, tại phiên tòa, anh T, chị H thỏa thuận thống nhất giao con chung cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, những nội dung khác giữ nguyên như bản án sơ thẩm. Đây là sự tự nguyện của các đương sự, không vi phạm quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên căn cứ Điều 300 BLTTDS năm 2015 cần chấp nhận sự thỏa thuận của các bên, chấp nhận kháng cáo của anh T, sửa án sơ thẩm theo sự thỏa thuận của các đương sự.

[3] Về án phí: Anh Phạm Văn T không phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015: Chấp nhận kháng cáo của anh Phạm Văn T, sửa bản án sơ thẩm theo sự thỏa thuận của các đương sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân gia đình. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Cao Thị H được ly hôn với anh Phạm Văn T.

Về con chung: Giao 01 con chung Phạm Thanh T1, sinh ngày 31/10/2020 cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị H. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Về việc chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

- Về án phí sơ thẩm: Chị Cao Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, án phí của chị H được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Diên Châu theo biên lai thu tiền số 0011535 ngày 15/7/2024.

- Về án phí phúc thẩm: Anh Phạm Văn T kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng anh T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ

phí Tòa án số 0011637 ngày 28/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An
- TAND huyện Diễn Châu
- Chi cục THADS huyện Diễn Châu
- Các đương sự
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Hải